

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 477/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 21-11-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Trường Hận.
- Ông Nguyễn Vũ Bằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 587/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 455/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung năm năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Chị cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 người con chung Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2002 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 29/5/2008; cháu T1 hiện đã trưởng thành có cuộc sống riêng ổn định nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết, cháu V đang sống

cùng với chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định tài sản chung chị tự thoả thuận với anh T, anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, chị yêu cầu tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Việt T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh T có nơi cư trú tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T vào năm 2004 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh chị đã ly thân nhau. Chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2002 hiện đã trưởng thành có cuộc sống riêng không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Nguyễn Quang V, sinh ngày 29/5/2008; xét thấy, việc giao con chung cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của các bên và cần duy trì sự ổn định trong cuộc sống vốn có của cháu, hiện cháu V đang sống cùng với chị M nên cần duy trì sự ổn định cuộc sống đối với cháu là cần thiết, Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu V và cháu có yêu cầu được sống cùng với chị M; anh T vắng mặt, không gởi ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị M. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định

giao cháu V cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với kiện cụ thể các bên, đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị M xác định không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung; đây là ý chí tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định tự thoả thuận với anh T về tài sản chung, giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh về tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M ly hôn anh Nguyễn Việt T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quang V, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Việt T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0005631 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hợp**